

BÁO CÁO

Về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của thôn 6, xã Đông Minh năm 2021

Căn cứ Quyết định số 2392/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố “Thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2020;

Theo Tờ trình số: 357/TTr-UBND ngày 13/9/2021 của UBND xã Đông Minh về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn 4, thôn 5, thôn 6 đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2021;

UBND huyện Đông Sơn báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thực hiện các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu của thôn 6, xã Đông Minh năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

Thời gian thẩm định (ngày 15-21/9/2021).

1. Về hồ sơ:

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được thôn 6, xã Đông Minh thực hiện đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định tại Quyết định 2392/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- Tờ trình số 357/TTr-UBND ngày 13/9/2021 của UBND xã Đông Minh về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn 4, thôn 5, thôn 6 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

- Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị thẩm định xét, công nhận thôn 6 đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2021.

- Biên bản họp đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn 6 đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu của BCD xây dựng NTM xã Đông Minh.

- Hồ sơ của thôn đề nghị UBND xã thẩm tra.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu:

2.1. Tiêu chí số 1: Phát triển kinh tế.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thôn có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực của địa phương (hoạt động ổn định trong 1 năm trước khi xét).

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 95\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trong những năm qua thôn đã tập chung chỉ đạo, hướng dẫn bà con nông dân tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương và mang lại hiệu quả cao cả về trồng trọt và chăn nuôi. Thôn có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực, cánh đồng mẫu lớn sản xuất và bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm với tổng diện tích thực hiện là: 11,2ha/vụ với sự tham gia của 31 hộ, đảm bảo chất lượng, ATTP. HTX DV NN là đầu mối đã liên kết với công ty cổ phần Sao Khuê bao tiêu sản phẩm lúa, gạo cho bà con nông dân ổn định từ vụ xuân 2020 đến nay; trong năm 2020 đã liên kết tiêu thụ 88 tấn lúa thương phẩm. Các hộ dân thực hiện mô hình được tập huấn quy trình kỹ thuật sản xuất, bảo quản sau thu hoạch; trong mô hình chi phí đầu tư giảm do thực hiện tập trung, đồng bộ, giá trị sản phẩm lại cao hơn so với sản xuất đại trà.

- Toàn thôn có 231 hộ với 689 nhân khẩu; trong đó có 418 người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động. Trong những năm qua địa phương đã quan tâm, tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn không cấp chứng chỉ cho bà con nông dân (tập trung nghề nông nghiệp, chăn nuôi); một số lao động được đào tạo nghề quản lý trang trại, nghề may công nghiệp được cấp chứng chỉ đã tạo việc làm ổn định cho nhân dân, năm 2021 toàn thôn có 407 lao động có việc làm/418 lao động trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt 97,37%.

c) Đánh giá: Đạt

2.2. Tiêu chí số 02: Thu nhập.

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người bằng 1,5 lần đối với mức quy định xã NTM trong năm xét công nhận.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Thôn 6 với lực lượng lao động sẵn có tại địa phương với nhiều ngành nghề khác nhau đa dạng là: sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu lao động tại các nước như Hàn Quốc, Nhật, Đài Loan ... 58 người, đồng thời dịch vụ kinh doanh cũng phát triển với 34 hộ buôn bán kinh doanh. Một lực lượng lớn lao động địa phương làm công nhân tại các công ty may, công ty giày da, công ty bao bì trong và ngoài huyện ... đã mang lại nguồn thu nhập lớn cho người dân trong thôn. Chính vì vậy đến tháng 7 năm 2021 thu nhập bình quân đầu người của thôn đạt 69,02 triệu người/năm.

c) Đánh giá: Đạt

2.3. Tiêu chí số 3: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (Trừ các trường hợp thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh tật hiểm nghèo) là 0%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trong những năm qua nhờ chính sách của Nhà nước cộng với sự quan tâm của địa phương để các cấp chi hội đoàn thể của thôn xây dựng các chương trình tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau vượt qua mọi khó khăn, chính vì vậy nhiều hộ đã thoát nghèo. Theo kết quả điều tra hộ nghèo năm 2020, thôn 6, xã Đông Minh không còn hộ nghèo (*trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội theo điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020*).

c) Đánh giá: Đạt

2.4. Tiêu chí số 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng 100%.
- Đồ đạc căn hộ mỗi gia đình được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học; các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt, hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan.
- Vườn hộ - vườn năm trong khuôn viên hộ gia đình:
 - + Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch được UBND xã xác nhận.
 - + Có cảnh quan đẹp, hài hòa; có sản phẩm đảm bảo ATVSTP.
 - + Thu nhập từ vườn hàng năm: tối thiểu đạt 25 triệu đồng/500m².
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi (nếu có): Đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào (nếu có) bằng cây xanh hoặc tường rào kết hợp hài hòa với trồng cây xanh, cây hoa: $\geq 65\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhờ có các ngành nghề phụ, thu nhập của người dân cao nên nhiều năm qua các hộ gia đình trong thôn đã đầu tư xây dựng nhiều nhà mới khang trang, nhiều nhà được chỉnh trang không còn nhà sập xệ. Tỷ lệ có nhà ở đạt tiêu chuẩn bộ xây dựng 231/231 hộ, đạt 100%.
- Ban phát triển thôn phối hợp cùng Hội liên hiệp phụ nữ xã hướng dẫn, vận động, chỉ đạo các hộ gia đình trong thôn thực hiện sắp xếp đồ đạc trong hộ gia đình ngăn nắp, khoa học; các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt, hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan, tổng số hộ thực hiện đảm bảo 231/231 hộ, đạt 100%.

- Tổng số hộ trên địa bàn thôn là 231 hộ; số hộ có diện tích đất vườn là 58 hộ/231 hộ, trong đó: hộ có diện tích vườn từ 100 - 500 m²: 57 hộ; hộ

có diện tích vườn từ 500 m² trở lên: 01 hộ. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu sản xuất tại vườn gồm: cây ăn quả các loại, hoa, cây cảnh, chăn nuôi gia cầm. Các Vườn hộ trên 500m² đã được đầu tư hệ thống tưới tiêu khoa học, tiết kiệm, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất chủ yếu là: Sử dụng chế phẩm sinh học, sử dụng giống, vật tư, phân bón có nguồn gốc, đảm bảo chất lượng, nằm trong danh mục giống, vật tư được sản xuất và sử dụng do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định. Cụ thể: Số hộ sử dụng hệ thống tưới khoa học: 01/01 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Giá trị thu nhập của vườn đạt trên 25 triệu đồng/vườn/năm. Ngoài ra, còn 57 hộ có diện tích đất vườn nhỏ hơn 500 m² đã được UBND xã, thôn tuyên truyền, vận động các chủ vườn mạnh dạn chặt bỏ các cây trồng có giá trị kinh tế thấp, dọn sạch vườn tấp thay thế bằng các cây ăn quả, cây rau màu, cây hoa có giá trị kinh tế cao. Đến nay cơ bản các vườn trên địa bàn thôn đã được bố trí các cây trồng hợp lý, khoa học;

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi: Toàn thôn có 9 hộ chăn nuôi/231, các hộ chăn nuôi đều có chuồng nuôi đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%.

- Toàn thôn có 156 hộ xây dựng tường rào thoáng, tường rào bằng cây xanh và trồng cây có hướng phủ xanh trên tường gạch và tường lam: 156/231 hộ, đạt 67,5%.

c) Đánh giá: Đạt

2.5. Tiêu chí số 5: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường trục chính thôn:

+ Tỷ lệ km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m đạt 100%.

+ Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy đạt $\geq 60\%$.

+ Có biển báo giao thông đầu các trục đường thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn,...).

+ Tỷ lệ km đường được trồng hoa hoặc cây xanh; có hệ thống điện chiếu sáng đạt $\geq 80\%$.

- Đường ngõ, xóm:

+ Tỷ lệ km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa: 100%.

+ Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước: 100%.

- Đường trục chính nội đồng hoặc khu sản xuất (nếu có):

Đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m đạt $\geq 80\%$ cứng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong nhiều năm qua được sự hỗ trợ kinh phí nhà nước từ các cấp và sự đồng lòng của nhân dân đã góp xây dựng hạ tầng nâng thôn, đặc biệt là đường giao thông đã được mở rộng thông, thoáng, đổ bê tông đảm bảo thuận tiện cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa, cụ thể:

- Đường trục chính thôn: Chiều dài 1,292km

+ Đã thực hiện bê tông hóa 1,292km/1,292km đảm bảo về nền đường trên 5m và mặt đường trên 4m đạt tiêu chuẩn, đạt 100%.

+ Các tuyến đường đều có rãnh tiêu thoát nước, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy là 1,292/1,292km, đạt 100%.

+ Các tuyến có đều biển báo giao thông đầu trục đường thôn (*biển báo hạn chế trọng tải xe*).

+ 1,292km/1,292km đường được trồng hoa và cây xanh, đạt 100%; 100% các tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 1,091 km

+ Đường đã được bê tông hóa 1,091 km/1,091 km đảm bảo về nền 4m và mặt đường 3m trở lên, đạt 100%.

+ Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước đạt 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 1,75 km

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường đều đạt trên 4,0m là 1,75/1,75km, đạt 100%.

+ Đã thực hiện cứng hóa 1,75/1,75km đạt tiêu chuẩn, đạt 100% thuận lợi cho nhân dân đi lại và vận chuyển hàng hóa.

c) Đánh giá: Đạt

2.6. Tiêu chí số 6: Giáo dục và đào tạo:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học nghề đạt $\geq 98\%$.

- Có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt được công nhận là “Cộng đồng học tập” do UBND xã ký Quyết định công nhận và được Hội Khuyến học cấp huyện tặng giấy khen.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Số trẻ em đi học của thôn trong vòng 3 năm:

- Năm học 2018-2019: số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 14/14 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 58/58 em, đạt 100%; số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 31/31 em, đạt 100%.

- Năm học 2019-2020: số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 8/8 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 58/58 em, đạt 100%; số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 39/39 em, đạt 100%.

- Năm học 2020-2021: số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 10/10 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 60/60 em, đạt 100%; số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 38/38 em, đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của thôn trong vòng 3 năm là 26 em, đang tiếp tục đi học THPT, GDTX, học nghề là 26/26 em, đạt tỷ lệ 100% (trong đó, năm học 2018 - 2019: 13/13 em; năm học 2019 - 2020: 6/6 em; năm học 2020 - 2021: 7/7 em).

- Thôn có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt, 3 năm liên tục được công nhận là “Cộng đồng học tập” do UBND xã ký Quyết định công nhận (QĐ số 182/QĐ-UBND ngày 16/12/2018; QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 19/12/2019; QĐ số 196/QĐ-UBND ngày 23/12/2020) và 3 năm liên tục được Hội khuyến học huyện tặng giấy khen tại quyết định số 85/QĐ-HKH-ĐS, ngày 22/12/2018; Quyết định số 819/QĐ-HKH-ĐS, ngày 16/12/2019; QĐ số 116/QĐ-HKH-ĐS ngày 25/12/2020 .

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 326 lao động có việc làm/407 lao động trong độ tuổi lao động, đạt 80,1%.

c) Đánh giá: Đạt

2.7. Tiêu chí số 7: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$.

- Có nhân viên y tế thôn được đào tạo theo Chương trình do Bộ y tế quy định, thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 10\%$.

- Có triển khai hoặc phối hợp, tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có 689 khẩu, trong đó có 58 người đi xuất khẩu lao động hiện còn 631 nhân khẩu. Trong những năm qua tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của thôn luôn đạt được tỷ lệ cao, 610 thẻ/631 người, đạt 96,67%.

- Theo quy định từ 01/3/2020, trên địa bàn thôn không có nhân viên y tế theo quy định của nhà nước, mà do cán bộ y tế xã phụ trách.

- Toàn thôn có 8/90 trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 8,9%.

- Cộng tác viên dân số thôn hàng năm đều triển khai, phối hợp, tham gia đầy đủ các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Trong năm trên địa bàn thôn không có đối tượng mắc bệnh xã hội.

c) Đánh giá: Đạt.

2.8. Tiêu chí số 8: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tường rào của Nhà văn hoá, khu thể thao thôn bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh đạt 100%.

- Trong khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn trồng cây xanh hoặc trồng hoa hài hòa, hợp lý.

- Có tủ sách (trên 50 đầu sách các loại) tại nhà văn hóa thôn.

- Được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của chính phủ.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của chính phủ đạt $\geq 80\%$.

- Có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện công nhận và 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình kiểu mẫu” $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có nhà văn hóa, khu thể thao đáp ứng phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nhà văn hóa và khu thể thao thôn nằm trong một khuôn viên với tổng diện tích 1.300m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 500m², diện tích xây dựng nhà văn hóa đảm bảo 150 chỗ ngồi, sân khấu có diện tích 30m², trong nhà văn hóa có đầy đủ thiết chế như tượng Bác hồ, búa liềm, sao vàng, loa đài; diện tích khuôn viên thể thao 800m².

- Tường rào nhà văn hóa, khu thể thao thôn được xây dựng bằng tường rào thoáng 100%, có trồng cây hướng phủ xanh.

- Trong khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn trồng cây xanh, có bồn hoa, cây cảnh hài hòa, hợp lý.

- Trong nhà văn hóa thôn có tủ sách với 65 đầu sách các loại.

- Được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ: 210/231 hộ, đạt 91%.

- Thôn có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện quyết định công nhận và được treo tại nhà văn hóa thôn, 100% người dân thực hiện tốt theo hương ước, quy ước.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình kiểu mẫu: 206/231, đạt 89,17%.

c) Đánh giá: Đạt

2.9. Tiêu chí số 9: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề (nếu có) thực hiện xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường không gây bức xúc đối với khu dân cư liền kề.

- Đường thôn, bản, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

- Tỷ lệ chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Có mô hình bảo vệ môi trường (tổ, đội, nhóm tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu công cộng; CLB, Đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn đã được đầu tư hệ thống công trình cấp nước sạch tập trung do công ty cổ phần cấp thoát nước Thanh Hóa cấp. Về nước hợp vệ sinh: 231/231 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của chỉ tiêu; Về nước sạch: 231/231 hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của chỉ tiêu.

- Thôn có 17 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, các cơ sở đều đảm bảo quy định về môi trường, không gây bức xúc đối với khu dân cư liền kề, đạt 100%.

- Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở của từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo Quy định của Bộ Y tế; Việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

- Chất thải rắn và nước thải trong sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu 231/231 hộ, đạt 100%. Nhà tắm 231/231 hộ, đạt 100%, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 231/231 hộ, đạt 100%.

- Trong thôn có 9 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, chuồng trại chăn nuôi của các hộ đều đảm bảo cứng hóa, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 9/9 hộ, đạt 100%.

- Thôn có mô hình bảo vệ môi trường (có tổ, đội, nhóm tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; CLB, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

c) Đánh giá: Đạt

2.10. Tiêu chí số 10: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống thủy lợi liên quan đến thôn, bản cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, hướng tới áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống thủy lợi có liên quan đến thôn dài 1520 m, trong đó đã kiên cố 1307/1520m đạt 85,9% đều nằm trong hệ thống tưới kênh B2/5/10^a và dâng nước trên kênh Hữu Bộc - Mao Xá do Công ty TNHH MTV Sông chu - Chi nhánh thủy lợi Đông Sơn quản lý khai thác cấp nước tưới và tháo nước tiêu thông qua hệ thống tiêu nội đồng trong thôn, đáp ứng yêu cầu phục vụ cấp nước chủ động cho 53,8 ha đất trồng lúa, cây trồng cạn và phục vụ phương thức canh tác tiên tiến, nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung và dân sinh của thôn và theo quy định phòng, chống thiên tai đảm bảo tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước cho các vùng phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác (không có diện tích sản xuất nông nghiệp bị hạn, bị úng); có lực lượng (85 người) phương tiện, vật tư tại chỗ, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, góp phần nâng cao năng lực phòng, chống hạn, chống ngập úng, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Đông Minh.

Hệ thống thủy lợi của thôn đảm bảo phương hướng canh tác tiên tiến và hướng tới áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trong thôn.

c) Đánh giá: Đạt

2.11. Tiêu chí số 11: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định của Bộ Công Thương đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn thôn có hệ thống điện tương đối hoàn thiện, đối với các cột không đảm bảo, xã và thôn đầu mối với ngành điện thay thế để đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân: 231/231 hộ gia đình trong thôn được sử dụng điện thường xuyên, đảm bảo an toàn theo quy định của Bộ Công thương, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt

2.12. Tiêu chí số 12: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có hệ thống loa kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn thôn có dịch vụ viễn thông, internet, toàn thôn có 231 hộ/231 hộ sử dụng viễn thông, internet, đạt 100%.

- Thôn có 5 cụm loa được kết nối với Đài truyền thanh xã đảm bảo hoạt động tốt, phục vụ thông tin, tuyên truyền trên địa bàn thôn.

c) Đánh giá: Đạt

2.13. Tiêu chí số 13: Hệ thống chính trị

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định
- Chi bộ được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, gồm có: Bí thư chi bộ, Thôn trưởng, Thôn đội trưởng, chi hội nông dân, chi hội phụ nữ, chi hội cựu chiến binh, chi đoàn thanh niên, chi hội người cao tuổi.

- Chi bộ được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 2 năm liên tục theo quyết định số: 41-QĐ/ĐU ngày 22/12/2019 và quyết định số 12-QĐ/ĐU ngày 29/12/2020 của Đảng ủy xã.

- Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; Ban phát triển thôn có phương án xây dựng thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được UBND xã phê duyệt, quá trình thực hiện thôn đã thực hiện đảm bảo trình tự, công khai minh bạch.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội, trong thôn không có trường hợp nào tảo hôn, cưỡng hôn.

c) Đánh giá: Đạt

2.14. Tiêu chí số 14: Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV, phương tiện kỹ thuật, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên; thực hiện phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phóng chống bạo lực, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ đột xuất khác.

- Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép; khiếu kiện đông người trái pháp luật.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra trọng án.

- Được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xây dựng, biên chế đầy đủ cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ tại chỗ. Thôn đội trưởng kiêm nhiệm chức danh Tổ trưởng dân quân tại chỗ. Tổ dân quân tại chỗ gồm có 3 đồng chí, đảm bảo theo quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ và lực lượng dân quân tự vệ của thôn được biên chế vào đơn vị dân quân cơ động, dân quân binh chủng của xã theo đúng quyết định chỉ tiêu được giao. Quản tâm, làm tốt công tác quản lý số nam công dân trong độ tuổi, hàng năm tham gia sơ tuyển và khám tuyển theo đúng kế hoạch của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã. Hàng năm không có công dân trong độ tuổi trốn tránh hoặc chống đối, cản trở người thực hiện nghĩa vụ quân sự. Quản lý, nắm chắc số quân nhân xuất ngũ hàng năm; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức phúc tra đăng ký vào ngạch dự bị và biên chế vào các đơn vị dự bị động viên theo đúng quy định.

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên; thực hiện phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ đột xuất khác. Hàng năm khảo sát nắm chắc số cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 4 của thôn và tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng, an ninh hàng năm theo đúng kế hoạch của hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh xã triển khai. Hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác của thôn.

- Trên địa bàn thôn không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép; khiếu kiện đông người trái pháp luật, Đạt.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra trọng án, Đạt.

- Thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

c) Đánh giá: Đạt

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đầy đủ, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu

Tổng số tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu là 14 tiêu chí, thôn 6 đã được UBND xã Đông Minh thẩm tra thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là 14/14 tiêu chí đạt, đạt 100% và được Hội đồng của huyện thẩm định đạt 14/14 tiêu chí.

(Kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu thôn 6, xã Đông Minh).

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị BCD xây dựng NTM, UBND xã Đông Minh tiếp tục chỉ đạo thôn 6 duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM kiểu mẫu.

- Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn đề nghị Ban chỉ đạo XD NTM huyện xét, công nhận thôn 6, xã Đông Minh đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2021./.

Nơi nhận:

- BCD XD NTM huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐ thẩm định thôn NTM KM huyện;
- UBND xã Đông Minh (t/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thế Sơn